

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 20-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Hoan - Nghề nghiệp: Cán bộ Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.

Bà H' Rum Niê - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 17/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 05/6/2018 đối với bị cáo:

MA VĂN T - sinh năm: 1982, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn V và bà Lương Thị V (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không;

Tiền án: 01; Tại bản án số 240/HSST ngày 05/6/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 28/02/2015, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/12/2017, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lê Thanh K – Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người làm chứng:*

- Chị Đào Thị L - sinh năm 1981 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Lương Thị M – Sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn T là người nghiện ma túy, vào ngày 25-12-2017 T đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk tìm mua hêrôin của một người đàn ông tên D (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để về sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được hêrôin, T mang về phòng trọ tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, T lấy gói hêrôin cất giấu vào túi xách quần áo ở phòng trọ. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 29/12/2017, T lấy gói hêrôin để trong túi xách quần áo ra, cắt một nửa gói vào túi nylon màu đen để vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc, số còn lại T gói để lại vào túi xách quần áo cất ở phòng trọ. Cùng ngày Tuyên rủ Đào Thị L là bạn gái của Tuyên cùng đi qua xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (L không biết việc T mang ma túy đi bán) tìm người để bán ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 28M1- 06860 chở L đi đến khu vực đường đất thôn T, xã E, huyện K, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 137/GĐMT- PC54 ngày 05/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Phong bì ghi “Quả tang thu giữ của Ma Văn T” kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu đen được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 22,6832 gam, loại Hêrôin;

- Phong bì ghi “Khám xét thu giữ tại nơi ở của Ma Văn T” kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01(một) gói nylon màu trắng và 01(một) gói nylon màu đen được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 17,3941 gam, loại Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 11/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã truy tố bị cáo Ma Văn T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, bị cáo Ma Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên D (không rõ nhân thân lai lịch) mà Ma Văn T khai đã bán Hêrôin cho T. Qua tài liệu điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Đào Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định Đào Thị L không biết việc Ma Văn T mang ma túy đi bán cũng như cất giấu ở chỗ ở tại thôn T, xã E, K, tỉnh Đắk Lắk nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ma Văn T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 16 năm tù đến 18 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 39,0088 gam Hêrôin mẫu vật còn lại sau giám định có đặc điểm như sau: Mẫu vật còn lại sau giám định trong Phong bì ghi “Quả tang thu giữ của Ma Văn T” có khối lượng 22,1181 gam; Mẫu vật còn lại sau giám định Phong bì ghi “Khám xét thu giữ tại nơi ở của Ma Văn T” có khối lượng 16,8907 gam là vật chứng vụ án.

- Trả 01 điện thoại di động hiệu GIGI kèm 02 sim là những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội Ma Văn T tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 28M1- 06860 và giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe 28M1- 06860 Cơ quan điều tra tạm giữ 29/01/2017 là xe của Đào Thị L làm chủ sở hữu. Qua điều tra xác định L không biết T dùng xe vào việc phạm tội. Ngày 27/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 28M1- 06860 cùng giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị Đào Thị L là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa: Việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình, cộng đồng.

Bị cáo nhất trí với quan điểm, ý kiến của người bào chữa và không có tranh luận bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo Ma Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Ngày 25-12-2017, bị cáo đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk tìm mua hêrôin của một người đàn ông tên D (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 20.000.000 đồng để về sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được hêrôin, bị cáo mang về phòng trọ cất giấu vào túi xách quần áo. Đến 13 giờ 00 ngày 29/12/2017, bị cáo lấy gói hêrôin ra, cắt một nửa gói bỏ vào túi nylon màu đen để vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc, số còn lại bị cáo để lại vào túi xách quần áo cất ở phòng trọ. Sau đó, bị cáo rủ bạn gái là Đào Thị L (L không biết việc Tuyên mang ma túy đi bán) tìm người để bán ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại phòng trọ của bị cáo tổng cộng 02 gói Hêrôin có tổng khối lượng: 40,0773 gam Hêrôin. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Ma Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên do hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, do vậy căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Điều 251, Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Vi phạm nghiêm trọng luật phòng chống ma túy và gây hiểm họa cho đời sống cộng đồng, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và là nguy cơ lây truyền các căn bệnh nguy hiểm. Pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhằm để thỏa mãn cơn nghiện, đồng thời mua bán thu lợi bất chính từ ma túy. Mặt khác, bị cáo Ma Văn T đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, đây là tình tiết tăng nặng hình phạt “tái phạm nguy hiểm”, được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nay quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần

phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo, thì mới đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với thời hạn nhất định để bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội và làm gương cho những đối tượng có ý thức xem thường pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nay quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đối với người đàn ông tên D (không rõ nhân thân lai lịch) mà Ma Văn T khai đã bán Hêrôin cho T. Qua tài liệu điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đào Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định Đào Thị L không biết việc Ma Văn T mang ma túy đi bán cũng như cất giấu ở chỗ ở tại thôn T, xã E, K, tỉnh Đắk Lắk nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 39,0088 gam Hêrôin mẫu vật còn lại sau giám định có đặc điểm như sau: Mẫu vật còn lại sau giám định trong Phong bì ghi “Quả tang thu giữ của Ma Văn T” có khối lượng 22,1181 gam; Mẫu vật còn lại sau giám định Phong bì ghi “Khám xét thu giữ tại nơi ở của Ma Văn T” có khối lượng 16,8907 gam là vật chứng vụ án.

- Trả 01 điện thoại di động hiệu GIGI kèm 02 sim là những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội Ma Văn T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 28M1- 06860 và giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe 28M1- 06860 Cơ quan điều tra tạm giữ 29/01/2017 là xe của chị Đào Thị L làm chủ sở hữu và chị L không biết Tuyên dùng xe vào việc phạm tội. Ngày 27/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 28M1- 06860 cùng giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị Đào Thị L là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Ma Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **MA VĂN T 17 năm (mười bảy năm) tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 29/12/2017.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 39,0088 gam Hêrôin mẫu vật còn lại sau giám định có đặc điểm như sau: Mẫu vật còn lại sau giám định trong Phong bì ghi “Quả tang thu giữ của Ma Văn T” có khối lượng 22,1181 gam; Mẫu vật còn lại sau giám Phong bì ghi “Khám xét thu giữ tại nơi ở của Ma Văn T” có khối lượng 16,8907 gam là vật chứng vụ án.

- Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu GIGI kèm 02 sim là những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội Ma Văn, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 28M1- 06860 cùng giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe trên cho chủ sở hữu là chị Đào Thị Lý.

3. Về án phí: Bị cáo Ma Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHSCA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Kim Khánh